

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **91/2026/HS-ST**

Ngày **15 - 05 - 2026**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhiên và ông Nguyễn Việt Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **84/2026/TL-HSST** ngày **17/04/2026** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **145/2026/HSST-QĐ** ngày **05/05/2026** đối với bị cáo:

Lê Văn N (tên gọi khác: Nhu bê đê, Bông), sinh ngày 24 tháng 12 năm 2006, tại Rạch Giá, Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 249/25 đường MC, phường RG, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nhị và bà Lê Thị Lượm; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2026 đến nay. Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Trần Hữu T, sinh năm 2004 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Trần Hữu L, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Hiệp Tân, xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 30/6/2025, Lê Văn N rủ Trần Hữu T đến nhà nghỉ để quan hệ tình dục (quan hệ đồng giới), Toàn đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 68D1-815.90 (Toàn mượn của Trần Hữu Long) chở Nhu đến nhà nghỉ Junhouse, địa chỉ A2-12 đường số 11, khu phố Nguyễn Công Trứ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang để thuê phòng. Sau khi quan hệ tình dục, Toàn vào nhà vệ sinh, lúc này Nhu thấy chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 68D1-815.90 của Toàn để trên bàn trong phòng nghỉ, Nhu nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của Toàn bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Lợi dụng lúc Toàn đang trong nhà vệ sinh, Nhu lấy chìa khoá xe, đi xuống khu vực nhà để xe của nhà nghỉ lấy trộm xe mô tô của Toàn đem về nhà tại địa chỉ 649/25 đường Mạc Cửu, phường Rạch Giá cất giấu. Đến tối 30/6/2025, Nhu điều khiển xem mô tô trộm được đến nhà trọ của Đoàn Hữu Nam tại hẻm 165 đường Quang Trung, phường Rạch Giá. Tại đây, Nhu tháo biển kiểm soát xe mô tô 68AB-196.92 (xe Nam mượn của Đào Tính Nghĩa, Nam không biết việc Nhu tháo, thay đổi biển kiểm soát) để gắn vào xe mô tô trộm được; biển kiểm soát 68D1-815.90, Nhu đem vứt bỏ tại khu vực gần công Kinh Cụt thuộc phường Rạch Giá, sau đó Nhu tìm người để bán xe nhưng không bán được. Ngày 14/7/2025, Trần Hữu T đến Công an phường trình báo sự việc. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Lê Văn N, Nhu đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt (bút lục số: 01, 05 đến 15, 109 đến 124, 130 - 131).

Ngày 06/3/2026, Lê Văn N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra. Quá trình điều tra và truy tố, bị can Lê Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi, số máy JC90E0303127, số khung RLHJC7657NY323199, màu xanh đen, gắn biển số 68AB-196.92, đã qua sử dụng.

- 01 (một) biển số xe mô tô số 68D1-81590, nền trắng, chữ số và số màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn camera ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 30/6/20225 tại nhà nghỉ Junhouse, địa chỉ A2-12 đường số 11, khu phố Nguyễn Công Trứ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (lưu hồ sơ vụ án) (bút lục 12-13).

* Tại kết luận định giá số 986/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thường xuyên cấp tỉnh, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Fi, số máy JC90E0303127, số khung RLHJC7657NY323199, loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 124,9 cm³, đã qua sử

dụng, năm sản xuất 2022, ngày đăng ký 16/9/2022, xe đang hoạt động bình thường, số km lưu hành 25.272km, dàn áo không bị trầy xước, có giá trị tại thời điểm ngày 30/6/2025 là 21.000.000 đồng (bút lục 58-61).

* Căn cứ Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 91/KLGĐĐT-PY ngày 02/02/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận: Tại thời điểm giám định ngày 26/01/2026 Lê Văn N có độ tuổi là từ 18 năm 11 tháng đến 19 tuổi 05 tháng. Tại thời điểm ngày 30/06/2025, Lê Văn N có độ tuổi là từ 18 năm 05 tháng đến 18 năm 11 tháng (bút lục số 79-80).

Về việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu gồm:

- Trả cho anh Trần Hữu L 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 68D1-815.90 (bút lục số 87);

- Trả lại cho anh Đào Tính Nghĩa 01 (một) biển kiểm soát số 68AB-196.92, đã qua sử dụng (bút lục số 88);

* Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSKV1 ngày 15/04/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- An Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; **Điều 38** Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn N từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Tính từ thời điểm bị cáo vào chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Về xử lý vật chứng:

- Trả cho anh Trần Hữu L 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 68D1-815.90 (bút lục số 87).

- Trả lại cho anh Đào Tính Nghĩa 01 (một) biển kiểm soát số 68AB-196.92, đã qua sử dụng (bút lục số 88).

- Đối với 01 (một) đoạn camera ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 30/6/20225 tại nhà nghỉ Junhouse, địa chỉ A2-12 đường số 11, khu phố Nguyễn Công Trứ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (lưu hồ sơ vụ án) (bút lục 12-13).

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn N khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Lê Văn N đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Hữu T là 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 68D1-815.90. Như vậy, bị cáo với ý thức muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại là 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 68D1-815.90 để đem tẩu tán tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Xét thấy tại phiên tòa dù bị cáo đã thành khẩn khai báo, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ được, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Theo đó, hành vi của bị cáo Lê Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

- Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

- Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;
- Tài sản là di vật, cổ vật.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - An Giang truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện là hành vi gian dối, trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Hữu T đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thoả thuận bồi thường giữa bị hại và gia đình bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 01 cải tạo không giam giữ, chấp hành xong ngày 21/10/2024, chưa được xóa án tích. Ngày 17/03/2026 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên có đủ căn cứ cho rằng bị cáo là người có nhân thân xấu. Tuy đã có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản năm 2023; bị cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo cơ hội cho bị cáo sửa đổi, trở thành công dân tốt sống có ích với gia đình và xã hội..

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, không tạo ra thu nhập nên Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho anh Trần Hữu L 01 xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 68D1-815.90 (bút lục số 87); Trả lại cho anh Đào Tính Nghĩa 01 (một) biển kiểm soát số 68AB-196.92, đã qua sử dụng (bút lục số 88). Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) đoạn camera ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 30/6/2025 tại nhà nghỉ Junhouse, địa chỉ A2-12 đường số 11, khu phố Nguyễn Công Trứ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (lưu hồ sơ vụ án) (bút lục 12-13).

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 12 (mười hai) tháng tù. Tính từ thời điểm bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đoạn camera ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 30/6/2025 tại nhà nghỉ Junhouse, địa chỉ

A2-12 đường số 11, khu phố Nguyễn Công Trứ, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang (lưu hồ sơ vụ án).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; những người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án, những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân KV1;
- Phòng Thi hành án dân sự KV1;
- Công an phường Rạch Giá;
- Cơ quan cảnh sát điều tra;
- Phân trại tạm giam Hà Tiên CS3;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Tịnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa